

Số: ~~1463~~ /STC-TCDN
V/v báo cáo kết quả giám sát tài
chính 06 tháng đầu năm 2018
của DNNN và Công ty cổ phần
có vốn nhà nước.

Tiền Giang, ngày ~~10~~ tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Thực hiện Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Sở Tài chính báo cáo kết quả giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2018 đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DNNN VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN NHÀ NƯỚC:

Theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt trên địa tỉnh Tiền Giang:

1. Duy trì 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang và Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Tiền Giang. Các doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện sắp xếp lại các phòng chuyên môn, bố trí lại lực lượng lao động phù hợp, đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên môn, Lãnh đạo Công ty để chủ động trong sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển.

2. Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa đối với 02 Công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà nước, Nhà nước sẽ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước là Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho và Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang. 02 doanh nghiệp chuẩn bị cổ phần hóa đang rà soát, sắp xếp lại lao động; chủ động xử lý tài sản không cần dùng, kém mất phẩm chất và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. 02 Công ty cổ phần có vốn nhà nước là: Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công, Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ và Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm do 02 DNNN và 01 tổ chức tài chính nhà nước địa phương tham gia đầu tư góp vốn vào Công ty là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang và Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang có tổng vốn nhà nước 167.308 triệu đồng, tương đương nhà nước nắm giữ 42,99% vốn điều lệ tại Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DNNN VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018:

1. Về Doanh thu:

Tổng doanh thu của 04 doanh nghiệp nhà nước 06 tháng đầu năm 2018 là 1.922.206 triệu đồng. Trong đó:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết là 1.723.908 triệu đồng, đạt 50,77% so với kế hoạch năm.

- Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi là 11.627 triệu đồng, đạt 33,42% so với kế hoạch năm.

- Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho là 39.678 triệu đồng, đạt 47,8% so với kế hoạch năm.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước là 146.993 triệu đồng, đạt 51,27% so với kế hoạch năm.

- Doanh thu của 02 Công ty Cổ phần có vốn nhà nước 06 tháng đầu năm là 43.671 triệu đồng:

- + Công ty CP Công trình Đô thị Gò Công là 5.022 triệu đồng, đạt 30,25% so với kế hoạch năm.

- + Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm là 38.649 triệu đồng, đạt 44,04% so với kế hoạch năm.

2. Về Lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế của 04 DNNN trong 06 tháng đầu năm 2018 là 220.847 triệu đồng. Trong đó:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết lãi 227.051 triệu đồng. Công ty đạt được mức lợi nhuận trên là nhờ sự quan tâm lãnh chỉ đạo của cấp trên, sự quản lý chặt chẽ của Lãnh đạo Công ty, của tập thể người lao động Công ty. Một yếu tố góp phần quan trọng là nhờ sự gắn bó nhiều năm của các Đại lý vé số truyền thống luôn tích cực trong việc tiêu thụ vé số Tiền Giang.

- Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi lỗ 204 triệu đồng. Công ty hoạt động công ích, toàn bộ doanh thu Công ty do ngân sách cấp từ nguồn thủy lợi phí do Trung ương cấp. Do đó, khi giao kế hoạch 2018 Tỉnh căn cứ vào mức chi năm 2017 để giao kế hoạch, không giao chỉ tiêu lợi nhuận cho công ty. Trong quá trình thực hiện nếu có tiết kiệm thì có lợi nhuận nên mức lợi nhuận sẽ không cao.

- Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho lãi 55 triệu đồng. Hoạt động Công ty chủ yếu là vệ sinh môi trường đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng, duy tu và xây dựng các công trình giao thông nhỏ, xây dựng dân dụng... Khách hàng lớn của Công ty là Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên môi trường thành phố Mỹ Tho.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước lãi 6.051 triệu đồng. Công ty đã đề ra các giải pháp tiết giảm chi phí như khấu hao, giảm thất thoát nước, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động một cách hợp lý...

- Kết quả kinh doanh của 02 Công ty Cổ phần có vốn nhà nước trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm là -12.106 triệu đồng. Trong đó:

+ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công có lợi nhuận là 96 triệu đồng. Công ty chưa đạt kế hoạch doanh thu là do Công ty chưa ghi nhận doanh thu đối với phần khối lượng hoàn thành nhưng chưa nghiệm thu, chưa có hồ sơ quyết toán. Công ty mở rộng thêm địa bàn thu gom rác tại huyện Tân Phú Đông và chủ động thực hiện một số công trình dịch vụ khác như: duy tu, xây dựng nhà cửa, công trình trồng cây xanh.

+ Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm lỗ 12.202 triệu đồng (6 tháng năm 2017 lỗ 7.478 triệu đồng). Lỗ lũy kế 440.075 triệu đồng. 6 tháng đầu năm 2018 Công ty lỗ nhiều hơn so với 6 tháng 2017 chủ yếu: doanh thu giảm do sản lượng nước tiếp nhận 6 tháng đầu năm 2018 thấp hơn so với năm 2017 là 3.331 m³/ngày đêm (6 tháng năm 2018 tiếp nhận 36.129 m³/ngày đêm; 6 tháng năm 2017 tiếp nhận 39.460 m³/ngày đêm), chi phí đầu tư lớn, chủ yếu bằng nguồn vốn vay, Công ty chịu thêm lãi phạt do không trả được nợ gốc. Bên cạnh đó Công ty còn trích lập dự phòng vật tư ngành nước tồn kho do thực hiện đầu tư các công trình nên chi phí tăng thêm.

3. Về Tỷ suất lợi nhuận:

a. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu

- Có 03 doanh nghiệp là Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Tiền Giang là doanh nghiệp công ích nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị là đảm bảo nguồn nước để phục vụ sản xuất nông lâm thủy sản và nước sinh hoạt cho nhân dân trong tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận; Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho và Công ty CP Công trình đô thị Gò Công nhiệm vụ chủ yếu là vệ sinh môi trường, công viên, chiếu sáng và một số lĩnh vực khác do hạch toán không đồng thời doanh thu và chi phí nên kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm chưa cao.

- Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang với tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 15,77%. Cứ 100 đồng doanh thu Công ty lãi 15,77 đồng.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang với tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 5,15%. Cứ 100 đồng doanh thu Công ty lãi 5,15 đồng.

b. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong 6 tháng đầu năm

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang là 25,01% (bình quân 4,17 %/tháng). Cứ 100 đồng vốn trong 6 tháng Công ty lãi 25,01 đồng.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang là 1,71%. Cứ 100 đồng vốn Công ty trong 6 tháng lãi 1,71 đồng. Vốn của Công ty chủ yếu đầu tư vào tài sản cố định là hệ thống các tuyến ống chuyển tải và các trạm cung cấp nước sạch, hệ thống các giếng khoan khai thác nước dưới đất. Tài sản có giá trị lớn, chi phí đầu tư cao nhưng khả năng tiêu thụ nước sạch của người dân chưa cao nên hiệu quả sử dụng vốn thấp, Công ty sẽ khó bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa vì tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu thấp.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tại Công ty CP Công trình Đô thị Gò Công đạt 1,46%; Nhà máy nước Đồng Tâm hoạt động kinh doanh thua lỗ.

4. Về Lao động tiền lương:

Trong 06 tháng đầu năm 2018, 06 doanh nghiệp đã góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong tỉnh với tổng số lao động là 1.276 lao động, Quỹ lương thực hiện là 76.236 triệu đồng, thu nhập bình quân người lao động là 9.957.000 đồng/người/tháng. Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến giải quyết 121 lao động với Quỹ lương thực hiện là 19.620 triệu đồng. Thu nhập bình quân người lao động là 27.024.000 đồng/người/tháng.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi giải quyết 124 lao động với Quỹ lương thực hiện là 5.073 triệu đồng. Thu nhập bình quân người lao động là 6.818.000 đồng/người/tháng.

- Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho giải quyết 389 lao động với Quỹ lương thực hiện là 17.167 triệu đồng. Thu nhập bình quân người lao động là 7.360.000 đồng/người/tháng.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước giải quyết 531 lao động với Quỹ lương thực hiện là 30.306 triệu đồng. Thu nhập bình quân người lao động là 9.510.000 đồng/người/tháng.

- Công ty CP Công trình Đô thị Gò Công giải quyết 77 lao động với Quỹ lương thực hiện là 2.402 triệu đồng. Thu nhập bình quân người lao động là 5.199.000 đồng/người/tháng.

- Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm giải quyết 34 lao động với Quỹ lương thực hiện là 1.668 triệu đồng. Thu nhập bình quân người lao động là 8.176.000 đồng/người/tháng.

5. Nộp ngân sách:

Tổng số tiền thuế và các khoản phát sinh đã nộp ngân sách nhà nước từ các doanh nghiệp nhà nước và Công ty cổ phần có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh trong 06 tháng đầu năm 2018 là 1.163.852 triệu đồng. Trong đó:

- | | |
|---|-----------------------|
| - Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang: | 1.150.000 triệu đồng. |
| - Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi: | 42 triệu đồng. |
| - Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho: | 2.393 triệu đồng. |
| - Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang: | 10.335 triệu đồng. |
| - Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công: | 786 triệu đồng. |
| - Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm: | 296 triệu đồng. |

6. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Trong 04 doanh nghiệp nhà nước, có 02 doanh nghiệp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang. Việc thực hiện lộ trình thoái vốn đầu tư ra ngoài tại các Công ty như sau:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang:

+ Phần vốn góp vào Tổ chức Tài chính vi mô Mêkông (đầu tư tháng 9/2009): sẽ được thoái vốn khi tổ chức này được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép.

+ Vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Du lịch Mêkông Mỹ Tho (đầu tư tháng 7/2007): Công ty đang thực hiện thoái vốn. Dự kiến đến cuối năm 2018 thoái vốn xong.

+ Vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm (đầu tư tháng 02/2007): Dự án này tiếp tục bị lỗ do gặp khó khăn về sản lượng phát nước và giá bán nước, các đơn vị cấp nước đang đàm phán và tỉnh đang xem xét tăng giá nước để góp phần khắc phục tình trạng lỗ sau nhiều năm đưa vào hoạt động. Dự kiến sẽ thoái vốn trước năm 2020.

+ Phần vốn góp vào Công ty TNHH Phát Tài (đầu tư tháng 12/2002): Công ty tiếp tục đầu tư do ngành nghề hoạt động của Công ty này hỗ trợ cho ngành nghề hoạt động chính của Công ty.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang: không thực hiện thoái vốn do Công ty đã đầu tư vào đúng ngành nghề kinh doanh chính. Giá trị đã đầu tư là 8.884 triệu đồng. Trong đó, đầu tư vào Công ty tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường 84 triệu đồng (đầu tư tháng 11/2006); Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm 7.933 triệu đồng (đầu tư tháng 7/2007), hiện dự án không mang lại hiệu quả; Công ty cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng 867 triệu đồng, hiện dự án đang trong quá trình xây dựng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 CỦA CÁC DNNN VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN NHÀ NƯỚC:

1. Bảng tổng hợp kết quả giám sát doanh nghiệp:

TT	Tên doanh nghiệp	Phân loại DN	
		An toàn về TC	Mất an toàn về TC
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang	x	
2	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang	x	
3	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	x	
4	Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	x	
5	Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công	x	
6	Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm		x

Ghi chú:

Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm liên tục bị lỗ do: Công ty không chủ động được sản lượng và giá nước tiêu thụ, sản lượng nước được tiếp nhận thấp, chi phí đầu tư lớn, chủ yếu bằng nguồn vốn vay; Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/6/2018 âm 50.845 triệu đồng và Nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn 81.728 triệu đồng. Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu, mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn; Doanh thu tiêu thụ nước không đủ trang trải cho

hoạt động sản xuất kinh doanh, không trả được nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Phát triển. Công ty phải đi vay của Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP để duy trì hoạt động.

Tóm lại:

- Nếu không có sự hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ thì Công ty không thể thanh toán các khoản nợ đến hạn, không thể duy trì sự tồn tại và hoạt động trong tương lai gần, nguy cơ phá sản cao.

- Tỉnh đang yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn đối với Công ty này.

2. Đánh giá việc chấp hành chính sách chế độ:

2.1 Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang: thực hiện tốt việc hạch toán kế toán, lập và gửi báo cáo giữa niên độ, báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo quy định.

2.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi: thực hiện tốt việc hạch toán kế toán, lập và gửi báo cáo giữa niên độ, báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo quy định. Tuy nhiên, công tác nghiệm thu quyết toán đối với các công trình thủy lợi phải sửa chữa, nâng cấp Công ty được giao làm chủ đầu tư còn thực hiện chậm nên ảnh hưởng đến việc giao kế hoạch quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Công ty thực hiện chấn chỉnh công tác quyết toán trên ngay trong năm 2018.

2.3 Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Mỹ Tho: thực hiện lập và gửi báo cáo giữa niên độ, báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo quy định.

2.4 Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang: thực hiện tốt việc hạch toán kế toán, lập và gửi báo cáo giữa niên độ, báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo quy định.

2.5 Công ty CP Công trình đô thị Gò Công: thực hiện tốt việc hạch toán kế toán, lập và gửi báo cáo giữa niên độ, báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo quy định.

2.6 Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm: thực hiện tốt việc hạch toán kế toán, lập và gửi báo cáo giữa niên độ, báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo quy định.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề báo cáo Bộ Tài chính và công khai thông tin trên trang điện tử theo quy định. /.

(Đính kèm: - Dự thảo Báo cáo giám sát tài chính của từng doanh nghiệp lập theo biểu số 01- mẫu số 02.

- Báo cáo kết quả giám sát tài chính của chủ sở hữu lập theo biểu số 02 - mẫu số 02).

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Nguyễn Kim Tuyền;
- Đăng Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TCDN(Hương).05b.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm Công văn số /UBND-TC ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: 06 tháng đầu năm 2018

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (tr.đồng)	Lợi nhuận thực hiện sau thuế (tr.đồng)	Nộp ngân sách (tr.đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Có nguy cơ mất an toàn về TC	
1	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TG	1.723.908	227.051	1.150.000	x		
2	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi TG	11.627	-204	42	x		
3	Cty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	39.678	55	2.393	x		
4	Cty TNHH MTV Cấp nước TG	146.993	6.051	10.335	x		
5	Cty CP Công trình đô thị Gò Công	5.022	96	786	x		
6	Cty CP Nhà máy nước Đồng Tâm	38.649	-12.202	296		x	
	Tổng cộng	1.965.877	220.847	1.163.852			

Ghi chú: - Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Tỉnh không giao kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận. Công ty lỗ do một số khoản chi phí đã phát sinh nhưng chưa có nguồn thu.

- Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm lỗ do doanh thu không đủ bù đắp chi phí. Nếu giá nước không được điều chỉnh tăng kịp thời và sản lượng tiếp nhận thấp thì có Công ty nguy cơ phá sản trong tương lai gần.

Người lập biểu

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Đại diện chủ sở hữu

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: 06 tháng đầu năm 2018

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Biến động thực hiện 06th 2018 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2017	KH 2018
1. Doanh thu xổ số	1.549.577	3.395.415	1.723.908	111,25%	50,77%
2. Chi phí	1.271.941	2.876.915	1.451.979	114,15%	50,47%
3. Lợi nhuận xổ số trước thuế	277.636	518.500	271.929	97,94%	52,45%
4. Số phải nộp ngân sách	901.003	1.440.000	1.150.000	127,64%	79,86%

Ghi chú: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch năm 2018 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang xây dựng trên ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh vé số.

Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang hoạt động hiệu quả, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Doanh thu kế hoạch giao năm 2018 là 3.395.415 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm là 1.723.908 triệu đồng, đạt 50,77% kế hoạch năm bằng 111,25% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2017. Lợi nhuận kế hoạch năm là 518.500 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm là 271.929 triệu đồng đạt 52,45% kế hoạch năm bằng 97,94% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2017.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 15,77%. Cứ 100 đồng doanh thu Công ty lãi 15,77 đồng.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018	Tỷ lệ TH 06th 2018 /6th 2017
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	277.635	283.814	102,23%
	- Vé truyền thông	Tr.đồng	234.441	271.929	115,99%
	- Thu nhập khác	Tr.đồng	43.194	11.885	27,52%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	222.260	227.051	102,16%
	- Vé truyền thông	Tr.đồng	187.553	217.543	115,99%
	- Thu nhập khác	Tr.đồng	34.707	9.508	27,40%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	953.988	907.975	95,18%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	1.399.171	1.372.835	98,12%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	29,10%	31,26%	107,41%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	23,30%	25,01%	107,33%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15,89%	16,54%	104,12%

Công ty hoạt động hiệu quả thể hiện, tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu là 31,26%, cứ 100 đồng vốn trong 6 tháng Công ty lãi 31,26 đồng (bình quân 5,21%/tháng).

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2018, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 5,75 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 806.712 tr.đồng/47.614 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 16,94 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng thanh toán cao các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018
I	Tổng tài sản		1.251.005	1.177.440
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	868.410	806.712
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	382.595	370.728
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	69,42%	68,51%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	30,58%	31,49%
II	Tổng nguồn vốn		1.251.005	1.177.440
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	151.072	47.614

2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.099.933	1.129.826
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	12,08%	4,04%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	87,92%	95,96%

- Về cơ cấu tài sản:

Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 516.400 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 189.319 triệu đồng.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2018 tăng so với cùng kỳ năm 2017, chiếm tỷ lệ 4,04% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp. Trong đó, chỉ tiêu nợ phải trả giảm từ 151.072 triệu xuống 47.614 triệu đồng, giảm 103.458 triệu đồng là do tạm nộp trước các loại thuế 92.362 triệu đồng.

+ Vốn góp chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2018 là 907.975 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 95,96% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Đến 30/6/2018	Thực hiện 06th/KH
Vốn Chủ sở hữu	907.975	907.975	100%
Vốn Điều lệ	907.975	907.975	100%
Lợi nhuận trước thuế	518.500	271.929	52,45%

Công ty hoạt động có hiệu quả nên bảo toàn và phát triển được vốn.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2018
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	1.177.440
1	Tài sản cố định	7.175
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	32.282
	- Trích KH trong kỳ	559
	- Hao mòn lũy kế	25.107
	- Giá trị còn lại	7.175
2	Tài sản lưu động	1.170.265
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	516.400

	- Phải thu khách hàng	189.319
	- Hàng tồn kho	6.806
	- Tài sản ngắn hạn khác	94.187
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	1.177.440
1	Nợ ngắn hạn	47.614
2	Nợ dài hạn	-
3	Vốn chủ sở hữu bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, Trong đó:	1.129.826
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	221.851

3.1. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trên 4 lĩnh vực khác nhau. Cụ thể:

a. Lĩnh vực in ấn:

Đầu tư vào Công ty cổ phần Phát Tài là 5.415 triệu đồng (đầu tư tháng 12/2002), chiếm tỷ lệ 29,87% vốn điều lệ (Vốn điều lệ hiện nay là 18.127 triệu đồng). Ngành nghề kinh doanh là in ấn vé số, hóa đơn và bao bì. Công ty này đang hoạt động có hiệu quả, cổ tức được chia hàng năm bình quân khoảng 14%. Tổng số tiền cổ tức thu được đến nay là 4.238 triệu đồng.

Khoản đầu tư này gắn bó với ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty nên Công ty tiếp tục đầu tư, không thoái vốn.

b. Lĩnh vực tài chính:

Đầu tư vào Tổ chức Tài chính vi mô Mêkông (MOM) với số tiền là 3.000 triệu đồng (đầu tư tháng 9/2009), chiếm 4,71%.

Tổ chức này đang hoạt động có hiệu quả, cổ tức được chia hàng năm bình quân khoảng 22%. Tổng số tiền cổ tức thu được đến nay là 5.774 triệu đồng.

Hiện nay, Tổ chức Tài chính Vi mô Mêkông đang trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép, sau đó Công ty trình Ủy ban nhân dân tỉnh lộ trình thoái vốn tại đơn vị này. Vì nếu trong thời gian này Công ty thực hiện chuyển nhượng hoặc rút vốn thì sẽ ảnh hưởng đến việc cấp giấy phép hoạt động của Tổ chức Tài chính Vi mô Mêkông (Được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 2225/UBND-TCTM ngày 20/5/2015 và được sự thống nhất của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh tại Biên bản họp số 08/BB-BĐMDN ngày 21/3/2016).

Hiệu quả về mặt xã hội: góp phần cải thiện các điều kiện sống của người nghèo, đặc biệt phụ nữ nghèo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

c. Lĩnh vực khách sạn nhà hàng:

Đầu tư vào Công ty cổ phần Du lịch Mêkông Mỹ Tho:

- Tổng vốn điều lệ Công ty này là 338,305 tỷ đồng, trong đó Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đã góp vào là 325,555 tỷ đồng, chiếm 97,04% vốn điều lệ tại Công ty CP Du lịch MêKông - Mỹ Tho. Hiện nay, Công

ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đang thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho. Dự kiến cuối năm 2018 sẽ thực hiện xong.

d. Lĩnh vực khác:

* Đầu tư vào Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm với số tiền là 85.000 triệu đồng (đầu tư tháng 02/2007) chiếm 21,84% vốn điều lệ.

Sản lượng nước tiếp nhận bình quân năm 2016 là 31.605 m³/ngày đêm; năm 2017 là 33.965 m³/ngày đêm; Hệ thống mạng của Công ty Cấp nước năm 2018 mở rộng hơn năm 2017, nhưng sản lượng nước tiếp nhận 6 tháng đầu năm 2018 thấp hơn 06 tháng đầu năm 2017. Cụ thể là 06 tháng đầu năm 2018 bình quân là 36.129 m³/ngày đêm, 06 tháng đầu năm 2017 là 39.460 m³/ngày đêm, như vậy giảm so với năm 2017 là 3.331 m³/ngày đêm. Giá nước bình quân là 6.000 đồng/m³. Sản lượng và giá nước thấp, nên doanh thu thu được chỉ đủ trang trải cho chi phí hoạt động SXKD và trả lãi vay Ngân hàng Phát triển, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; không có khả năng trả nợ vay gốc dẫn đến phát sinh nợ quá hạn phải chịu thêm lãi phạt, dẫn đến tình trạng thua lỗ kéo dài. Vì vậy từ ngày phát nước (28/12/2011) dự kiến đến hết tháng 6/2018 lỗ khoảng 440,075 tỷ đồng, do đó Vốn chủ sở hữu âm khoảng 50,845 tỷ đồng (389,23 tỷ - 440,075 tỷ).

Tình hình tài chính của Công ty này gặp rất nhiều khó khăn, Công ty không thể đảm bảo dòng tiền để duy trì hoạt động và mất khả năng thanh toán các khoản nợ vay và lãi vay, có nguy cơ phá sản. Hiện nay UBND tỉnh đã yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn cho Công ty này.

UBND tỉnh đã cho chủ trương tiếp tục giữ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Nhà máy Nước Đồng Tâm để phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân. Sau khi Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm đầu tư xong giai đoạn 2, Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang sẽ lập kế hoạch thoái vốn tại Công ty này. Dự kiến sẽ thực hiện thoái vốn trong năm 2020.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 30/6/2018 là 7.175 triệu đồng (chiếm 0,61%/tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của công ty đến 30/6/2018 là 1.170.265 triệu đồng (chiếm 99,39%/tổng tài sản). Trong đó khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 516.400 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 189.319 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2018 công ty trích khấu hao là 559 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 5,57% so với nguyên giá tài sản trích khấu hao, trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết là 10.030 triệu đồng). Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tình hình đầu tư tài sản: Trong 06 tháng đầu năm công ty không đầu tư mua sắm TSCĐ.

3.3. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 30/06/2018 là 189.319 triệu đồng. Chủ yếu là nợ phải thu đại lý.

- Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 30/6/2018 là 47.614 triệu đồng, trong đó thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 7.497 triệu đồng, phải trả người lao động là 4.842 triệu đồng, dự phòng rủi ro trả thưởng là 30.000 triệu đồng... không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2018 công ty đã nộp ngân sách là 1.150.000 triệu đồng, đạt 100% số phát sinh phải nộp.

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong 06 tháng đầu năm 2018 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 125 người (Trong đó có 04 người quản lý doanh nghiệp và 121 người lao động), quỹ lương thực hiện 6 tháng đầu năm của người lao động là 19.620 triệu đồng, thu nhập bình quân là 27 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong 06 tháng đầu năm 2018 công ty thực hiện có hiệu quả với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 31,26% (bình quân 5,21%/tháng).

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Người lập biểu

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018
Đại diện chủ sở hữu

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG
(Ban hành kèm Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: 06 tháng đầu năm 2018

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Biến động thực hiện 06th 2018 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2017	KH 2018
1. Doanh thu và thu nhập khác	12.228	34.793	11.627	95,09%	33,42%
2. Chi phí	12.165	34.793	11.831	97,25%	34,00%
3. Lợi nhuận thực hiện	63	-	-204	-323,81%	
4. Số phải nộp ngân sách	23		42		

Công ty khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý khai thác và bảo vệ hệ thống các dự án công trình trong toàn tỉnh, vận hành điều hòa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và chủ động đảm bảo vận hành công trình cống an toàn, phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi luôn chú trọng việc theo dõi kiểm tra duy tu sửa chữa kịp thời, cũng như điều tiết nước hợp lý cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận.

Doanh thu kế hoạch giao năm 2018 là 34.793 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm là 11.627 triệu đồng, đạt 33,42% kế hoạch năm bằng 95,09% so với cùng kỳ năm 2017. Trong 6 tháng đầu năm Công ty chưa có doanh thu nên kết quả kinh doanh lỗ 204 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018	Tỷ lệ TH 06th 2018 /6th 2017
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	63	-204	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	50	-204	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	311.047	311.021	99,99%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	326.399	327.816	100,43%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	0,02%		
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,02%		

7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,02%		
---	--	---	-------	--	--

Hoạt động quản lý khai thác thủy lợi 6 tháng đầu năm 2018 lỗ do chưa có nguồn thu nhưng chi phí đã phát sinh.

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2018, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 2,27 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 14.867 tr.đồng/6.676 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 2,27 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018
I	Tổng tài sản		330.001	327.371
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	24.343	14.867
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	305.658	312.504
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	7,38%	4,54%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	92,62%	95,46%
II	Tổng nguồn vốn		330.001	327.371
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	2.873	6.676
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	327.128	320.695
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0,87%	2,04%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	99,13%	97,96%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục tài sản cố định 312.504 triệu đồng, chiếm 95,46% tổng tài sản. Các tài sản của công ty chủ yếu là các công trình cống, kênh.

+ Tổng tài sản 06 tháng đầu năm 2018 của Công ty tương đối ổn định so với cùng kỳ năm 2017.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2018 là 6.676 triệu đồng, tăng 3.803 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước do 6 tháng đầu năm 2017 là do công ty thực hiện việc chữa chữa lớn công trình thay mới 10 cửa cống bằng thép không rỉ, thay mới phai cống vàm tháp, sửa chữa cống Số 1 Sông Tra: 3.603 triệu đồng.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2018 (bao gồm lợi nhuận sau thuế), chiếm tỷ lệ 97,96% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Đến 30/6/2018	Thực hiện 06th/KH
Vốn Chủ sở hữu (Mã số 410)	311.166	311.021	99,95%
Vốn Điều lệ	309.359	309.359	100%
Lợi nhuận trước thuế	-	-204	

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Trong 06 tháng đầu năm 2018 Công ty bảo toàn được vốn.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2018
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	327.370
1	Tài sản cố định	305.623
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	309.715
	- Trích KH trong kỳ	0
	- Hao mòn lũy kế	4.092
	- Giá trị còn lại	305.623
2	Tài sản lưu động	21.747
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	6.677
	- Phải thu khách hàng	8.006
	- Tài sản ngắn hạn khác	168
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	327.370
1	Nợ ngắn hạn	6.676
2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu	320.694

3.1 Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty không thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

3.2 Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

+ Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của công ty đến 30/6/2018 là 305.623 triệu đồng (chiếm 93,35% /tổng tài sản). Các tài sản của công ty chủ yếu là các công trình công, kênh.

+ Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của công ty đến 30/6/2018 là 21.747 triệu đồng (chiếm 6,65%/tổng tài sản).

+ Các tài sản cố định của công ty phần lớn là các công trình thủy lợi không trích khấu hao. Trong 06 tháng đầu năm Công ty chưa trích khấu hao đối với các tài sản là máy móc thiết bị dùng trong quản lý.

3.3 Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

+ Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 30/6/2018 là 8.006 triệu đồng chủ yếu các khoản phải thu ngắn hạn.

+ Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 30/6/2018 là 6.676 triệu đồng, chủ yếu là phải trả thực hiện Hợp đồng các công trình sửa chữa lớn năm 2017 là 6.855 triệu đồng, quỹ khen thưởng phúc lợi là -421 triệu đồng, trong đó không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty đã nộp ngân sách là 42 triệu đồng (đạt 100% số thuế phát sinh phải nộp).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong 06 tháng đầu năm 2018, số lao động thực tế sử dụng bình quân là 124 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 5.073 triệu đồng, thu nhập bình quân là 6.818.490 đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích

Công ty thực hiện quản lý công trình hoàn thành tốt về chất lượng, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, có phương án bảo vệ chống xuống cấp công trình phục vụ sản xuất và dân sinh. Công tác phòng chống lụt bão đã tổ chức tốt mạng lưới đo đạc khí tượng thủy văn phục vụ công tác ngăn mặn và phòng chống lụt bão trong toàn tỉnh.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị là đảm bảo nguồn nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho nhân dân toàn tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận. Công ty thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Tiếp tục phát huy hoạt động phong trào thi đua như vệ sinh thông thoáng lòng lè kênh, đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp đạt chỉ tiêu kế hoạch, nâng cao kỹ năng quản lý, từng bước quản lý được khối lượng nước sử dụng.

- Đề nghị Công ty có kế hoạch thực hiện đầy và trực vớt lục bình, giải tỏa lòng lè kênh, phát hoang cây cỏ, khai thông dòng chảy phục vụ sản xuất.

- Đề nghị Công ty khẩn trương xây dựng Phương án giá dịch vụ thủy lợi do nhà nước định giá theo Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13.

- Đề nghị Trung ương sớm ban hành Bộ định mức kinh tế kỹ thuật ngành khai thác thủy lợi để các địa phương có cơ sở xây dựng giá dịch vụ thủy lợi.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Người lập biểu

Đại diện chủ sở hữu

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ MỸ THO**
(Ban hành kèm Công văn số /UBND-TC ngày /2018
của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: 06 tháng năm 2018

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Biến động thực hiện 06th 2018 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2017	KH 2018
1. Doanh thu và thu nhập khác	20.508	83.000	39.678	193,48%	47,80%
2. Chi phí	37.563	77.750	39.609	105,45%	50,94%
3. Lợi nhuận thực hiện	-17.055	5.250	69		1,31%
4. Số nộp ngân sách	1.835	5.056	2.393	130,41%	47,33%

Do đặc thù của Công ty là hoạt động công ích, nguồn doanh thu chủ yếu là dựa vào thực hiện các dịch vụ công cộng và nhận kinh phí từ ngân sách Nhà nước. Trong 06 tháng đầu năm 2018, do đã thực hiện khối lượng công việc ký Hợp đồng với các đơn vị lĩnh vực xây dựng công trình cầu đường, nhà cửa,... Công ty đã hạch toán vào giá thành các khoản chi phí phát sinh như: vật tư, nhân công, chi phí khác nhưng công trình chưa nghiệm thu quyết toán nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu nên kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra. Doanh thu kế hoạch giao năm 2018 là 83.000 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2018 là 39.678 triệu đồng, đạt 47,8% kế hoạch năm bằng 193,48% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2017. Lợi nhuận kế hoạch năm 2018 là 5.250 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm là 69 triệu đồng, đạt 1,31% kế hoạch năm.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018	Tỷ lệ TH 06th 2018 /6th2017
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-17.055	69	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-17.055	55	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	21.347	31.914	149,50%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	43.005	40.763	94,79%

5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%		0,22%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%		0,17%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%		0,13%	

Trong 06 tháng đầu năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng công trình cầu đường nhà cửa,... Công ty thực hiện đã hạch toán vào giá thành các khoản chi phí phát sinh như: vật tư, nhân công, chi phí khác nhưng công trình chưa nghiệm thu quyết toán nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu. Do đó, kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra.

b. Khả năng thanh khoản:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2018, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 2,75 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 24.324 tr.đồng/8.849 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 2,75 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018
I	Tổng tài sản		26.949	40.763
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	14.634	24.324
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	12.315	16.439
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	54,30%	59,67%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	45,70%	40,33%
II	Tổng nguồn vốn		26.949	40.763
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	14.130	8.849
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	12.819	31.914
	Trong đó: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tr.đồng	-19.341	-247
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52,43%	21,71%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47,57%	78,29%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tổng tài sản 06 tháng đầu năm 2018 của Công ty có biến động tăng so với cùng kỳ năm 2017 do các Hợp đồng dịch vụ công ích lĩnh vực vệ sinh môi trường đã được quyết toán kịp thời, Công ty đã có chấn chỉnh công tác quyết toán so với các năm trước.

+ Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp (chiếm 59,67%), gồm khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 2.128 triệu đồng, các khoản phải thu 19.409 triệu đồng, trong đó nợ phải thu của Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và môi trường thực hiện hợp đồng dịch vụ

công ích, hàng tồn kho 2.110 triệu đồng, chủ yếu phục vụ cho các đội xây dựng cầu đường thoát nước, đội cơ điện, đội cây xanh.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017, chiếm tỷ lệ 21,71% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2018 (bao gồm lợi nhuận sau thuế) tăng so với cùng kỳ năm trước do 6 tháng đầu năm 2017 công tác nghiệm thu quyết toán chưa kịp thời nên kết quả kinh doanh lỗ. Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ lệ 78,29% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Đến 30/6/2018	Thực hiện 06th/KH
Vốn Chủ sở hữu	32.160	31.914	99,24%
Vốn Điều lệ	32.160	32.160	100%
Lợi nhuận	5.250	69	1,31%

Công ty bảo toàn được vốn. Vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu là do công tác nghiệm thu chậm, Công ty chưa ghi nhận doanh thu nên chưa có lợi nhuận.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2018
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	40.763
1	Tài sản cố định	15.720
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	34.783
	- Trích KH trong kỳ	1.233
	- Hao mòn lũy kế	19.063
	- Giá trị còn lại	15.720
2	Tài sản lưu động	25.043
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.128
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	19.409
	- Hàng tồn kho	2.110
	- Các khoản khác	677
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	40.763
1	Nợ ngắn hạn	8.849
2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu	31.914

3.1. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Hiện nay Công ty không còn thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 30/6/2018 là 15.720 triệu đồng (chiếm 38,56% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của công ty đến 30/6/2018 là 25.043 triệu đồng (chiếm 61,44%/tổng tài sản). Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ công ích về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng Công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo vệ công viên.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định: Trong 06 tháng đầu năm 2018 công ty trích khấu hao là 1.233 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 4,90% so với nguyên giá tài sản trích khấu hao). Trong đó, TSCĐ đã khấu hao hết có nguyên giá là 8.965 triệu đồng. Bình quân khoảng 10 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tình hình đầu tư tài sản: Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty đầu tư mua 03 xe ép rác để phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng giá trị 4.410 triệu đồng.

3.3. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

+ Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 30/6/2018 là 19.409 triệu đồng, chủ yếu phải thu ngắn hạn khách hàng là 18.450 triệu đồng.

+ Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 30/6/2018 là 8.849 triệu đồng, trong đó vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Tiền Giang để phục vụ sản xuất kinh doanh 5.672 triệu đồng, nợ phải trả khách hàng là 4.720 triệu đồng.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty đã nộp ngân sách là 2.393 triệu đồng (đạt 47,33% kế hoạch năm)

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong 06 tháng đầu năm 2018 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 389 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 17.167 triệu đồng, thu nhập bình quân người lao động đạt 7,36 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Công ty thực hiện hoàn thành khối lượng các hạng mục về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng Công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo vệ công viên theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho phê duyệt và hợp đồng đã được ký kết giữa Công ty và Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Chất lượng các hạng mục thực hiện đạt yêu cầu, đạt chất lượng, đúng theo định mức, đơn giá quy định, được các ngành liên quan của thành phố nghiệm thu công việc, hợp quyết toán hàng quý.

Khó khăn:

- Là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động trên lĩnh vực công ích, nguồn doanh thu chủ yếu dựa vào thực hiện các dịch vụ công ích và nhận kinh phí với Ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, việc thẩm định hồ sơ của Hợp đồng, dự toán các dịch vụ công ích còn chậm dẫn đến việc thanh toán Hợp đồng chậm nên ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Hiện nay, bãi rác tại xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước đang trong tình trạng quá tải, Công ty đã nâng cấp, duy tu, mở đường vào sâu khu vực bên trong của các bãi chôn lấp rác cũ để khai thác hết hố chôn lấp. Dự kiến thời gian đổ rác có thể kéo dài đến tháng 02/2019, sau đó Công ty không có chỗ để đổ rác. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch bãi rác mới để xây dựng nhà máy xử lý rác bằng công nghệ đốt.

- Theo quy định các công trình có giá trị từ 1 tỷ trở lên bắt buộc Công ty phải tham gia đấu thầu, kể cả các công trình công ích nên ảnh hưởng đến việc khai thác và tăng doanh thu của Công ty.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong 06 tháng đầu năm 2018 Công ty thực hiện cung ứng một số dịch vụ theo hợp đồng đã ký kết nhưng do thủ tục thanh quyết toán còn chậm nên Công ty chưa đạt được lợi nhuận so với kế hoạch giao.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Người lập biểu

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Đại diện chủ sở hữu

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY NƯỚC ĐỒNG TÂM**

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

I. SƠ LƯỢC VỀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY:

Công ty Cổ phần Nhà máy Nước Đồng Tâm, tiền thân là Công ty Cổ phần BOO Nước Đồng Tâm được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 53103100037 ngày 04/01/2008 do UBND tỉnh Tiền Giang cấp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp số 1200648505, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 09/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/8/2016.

Công ty được thành lập nhằm thu hút rộng rãi vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển nguồn cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Tiền Giang, phù hợp với mục tiêu của Ủy ban Quốc gia về nước và môi trường, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, mang lại cổ tức cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là Sản xuất và kinh doanh nước sạch.

Vốn điều lệ: 389.229.900.000 đồng.

Vốn thực góp của các cổ đông đến thời điểm báo cáo như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	2.050.323	205.032.300.000	52,68%
2	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết Tiền Giang	850.000	85.000.000.000	21,84%
3	Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang	743.750	74.375.000.000	19,11%
4	Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	79.330	7.933.000.000	2,04%
5	Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Việt Thành	168.896	16.889.600.000	4,34%
	Tổng cộng	3.892.299	389.229.900.000	100%

II. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Biến động thực hiện 06th 2018 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2017	KH 2018
1. Doanh thu và thu nhập khác	43.064	87.760	38.649	89,75%	44,04%
2. Chi phí	48.716	108.048	50.851	104,38%	47,06%
3. Lợi nhuận	-5.652	-20.288	-12.202		
4. Số phải nộp ngân sách	1.756	1.422	296	16,86%	20,82%

Doanh thu kế hoạch năm 2018 là 87.760 triệu đồng, thực hiện 6 tháng là 38.649 triệu đồng, đạt 44,04% so với kế hoạch năm. Lỗ kế hoạch năm 2018 là -20.288 triệu đồng, thực hiện 6 tháng Công ty phát sinh khoản lỗ là -12.202 triệu đồng.

Công ty liên tục bị lỗ từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động đến nay do các nguyên nhân sau: Công ty không chủ động được sản lượng và giá nước tiêu thụ, sản lượng nước được tiếp nhận thấp, chi phí đầu tư lớn, chủ yếu bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, làm cho chi phí khấu hao và lãi vay lớn. Giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời trong khi chi phí điện, hóa chất, dầu, nguyên vật liệu... liên tục tăng qua các năm.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018	Tỷ lệ TH 06th 2018 /6th 2017
1	Tổng lỗ trước thuế	Tr.đồng	-7.478	-12.202	
2	Tổng lỗ sau thuế	Tr.đồng	-7.478	-12.202	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	-20.146	-50.845	
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	772.787	756.213	97,86%

Hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2018 lỗ 12.202 triệu đồng (6 tháng năm 2017 lỗ 7.478 triệu đồng). Vốn chủ sở hữu tiếp tục âm (do lỗ lũy kế kéo dài nhiều năm).

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 6 tháng đầu năm 2018, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 0,17 (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 17.541 tr.đồng/99.269 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả chỉ có 0,17 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử

dụng để thanh toán. Nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn 81.728 triệu đồng (99.269 tr.đồng - 17.541 tr.đồng). Công ty mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018
I	Tổng tài sản		772.787	756.213
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	13.753	17.541
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	759.034	738.672
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	1,78%	2,32%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	98,22%	97,68%
II	Tổng nguồn vốn		772.787	756.213
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	792.933	807.058
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	-20.146	-50.845
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	102,61%	106,72%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	-2,61%	-6,72%

c1) Về cơ cấu tài sản:

- Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp (97,68%), chủ yếu là khoản mục tài sản cố định 719.628 triệu đồng, và chi phí xây dựng cơ bản dài hạn 18.864 triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện dự án đầu tư trạm tăng áp Chợ Gạo để tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm để cung cấp nước cho các hộ dân khu vực các huyện phía Đông.

c2) Về cơ cấu nguồn vốn:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2018 là 807.058 triệu đồng. Chủ yếu là khoản phải trả nợ vay ngắn hạn Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP để trang trải chi phí hoạt động của Công ty và khoản vay dài hạn, lãi vay phải trả Ngân hàng Phát triển - chi nhánh Tiền Giang (VDB). Tổng nợ phải trả vượt tổng nguồn vốn 6,72%.

- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2018 âm 50.845 triệu đồng (tại thời điểm 31/12/2017 âm 38.643 triệu đồng).

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/6/2018 âm 50.845 triệu đồng và khoản nợ phải trả đến hạn lớn. Điều này cho thấy Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2018
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	756.213
1	Tài sản cố định	719.628
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	1.019.964
	- Trích KH trong kỳ	19.780
	- Hao mòn lũy kế	300.336
	- Giá trị còn lại	719.628
2	Tài sản lưu động	36.585
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.211
	- Phải thu khách hàng	10.815
	- Hàng tồn kho	2.241
	- Các khoản khác	274
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	756.213
1	Nợ ngắn hạn	99.269
2	Nợ dài hạn	707.789
3	Vốn chủ sở hữu	(50.845)
	- <i>Vốn cổ phần</i>	389.230
	- <i>Lỗ lũy kế</i>	(440.075)

3.1. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 30/6/2018 là 719.628 triệu đồng (chiếm 95,16% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 30/6/2017 là 36.585 triệu đồng (chiếm 4,84%/tổng tài sản). Trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền là 4.211 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn là 10.815 triệu đồng, hàng tồn kho và các khoản khác là 2.515 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm, Công ty trích khấu hao là 19.780 triệu đồng. Nguyên giá tài sản cố định trích khấu hao là 1.019.665 triệu đồng, tỷ lệ trích khấu hao bình quân là 3,88% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao. Bình quân khoảng 26 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Giá trị tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng đến ngày 30/6/2018 là 299 triệu đồng.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 30/6/2018 là 10.815 triệu đồng. Trong đó, phải thu về doanh thu bán nước sạch cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang là 6.333 triệu đồng, trả trước, tạm ứng theo tiến độ cho

Công ty CP Xây dựng và Kỹ thuật Thuận Thành số tiền 1.115 triệu đồng, Công ty CP Ben số tiền 3.337 triệu đồng thực hiện dự án Trạm tăng áp Chợ Gạo. Công ty không phát sinh nợ phải thu khó.

- Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 30/6/2018 là 807.058 triệu đồng. Trong đó:

+ Phải trả người bán với số tiền là 807 triệu đồng chủ yếu là khoản phải trả tiền mua hóa chất, trả tiền bảo vệ...

+ Khoản phải trả người lao động với số tiền là 235 triệu đồng.

+ Các khoản vay và lãi phải trả các bên liên quan là 804.240 triệu đồng, trong đó chủ yếu là khoản vay Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP theo Hợp đồng vay ngắn hạn số 001/VV/DNP-DTW cho mục đích bổ sung vốn lưu động (thời hạn vay là 12 tháng); Hợp đồng tín dụng số 06/2015/HĐSDBS-NHPT ngày 31/12/2015 vay Ngân hàng Phát triển - chi nhánh Tiền Giang để xây dựng và đầu tư thiết bị cho dự án nhà máy nước Đồng Tâm (thời hạn vay là 20 năm) và khoản vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang Hợp đồng tín dụng số 03/2017/HĐTD ngày 01/8/2017 để xây dựng và đầu tư thiết bị cho dự án Trạm tăng áp Chợ Gạo tại khu 1, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (thời hạn vay là 20 năm).

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm công ty đã nộp ngân sách là 296 triệu đồng (đạt 20,82% kế hoạch năm).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong 6 tháng đầu năm số lao động thực tế sử dụng bình quân là 34 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 1.668 triệu đồng, thu nhập bình quân là 8,17 triệu đồng/người/tháng.

III. KẾT LUẬN:

Căn cứ báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Công ty liên tục bị lỗ do các nguyên nhân sau: Công ty không chủ động được sản lượng và giá nước tiêu thụ, sản lượng nước được tiếp nhận thấp, chi phí đầu tư lớn, chủ yếu bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, làm cho chi phí khấu hao và lãi vay lớn. Giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời trong khi chi phí điện, hóa chất, dầu, nguyên vật liệu... liên tục tăng qua các năm.

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/6/2018 âm 38.643 triệu đồng và nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn 59.991 triệu đồng. Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu, mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Doanh thu tiêu thụ nước không đủ trang trải cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không trả được nợ gốc, lãi vay cho Ngân hàng Phát triển và phải chịu thêm lãi phạt do không trả được nợ gốc và lãi vay đúng hạn. Công ty phải đi vay của Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP để duy trì hoạt động, phát sinh thêm chi phí lãi vay.

Tóm lại:

- Nếu không có sự hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ thì Công ty không thể thanh toán các khoản nợ đến hạn, không thể duy trì sự tồn tại và hoạt động trong tương lai gần, nguy cơ phá sản cao.

- Tỉnh đang xem xét phương án tiếp tục giữ cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm để phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân và yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn cho Công ty này. Dự kiến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện thoái vốn là ngày 31/12/2019 và hoàn thành thoái vốn trong năm 2020.

- Phân loại doanh nghiệp: Mất an toàn tài chính./.

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Người lập biểu

Đại diện chủ sở hữu

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh TG)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: 06 tháng đầu năm 2018

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Biến động thực hiện 06th 2018 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2017	Kế hoạch 2018
1. Doanh thu và thu nhập khác	5.028	16.600	5.022	99,88%	30,25%
2. Chi phí	4.634	15.400	4.901	105,76%	31,82%
3. Lợi nhuận thực hiện	394	1.200	121	30,71%	10,08%
4. Số phải nộp ngân sách	464	1.200	386	83,19%	32,17%

Do đặc thù của Công ty là hoạt động công ích, nguồn doanh thu chủ yếu là dựa vào thực hiện các dịch vụ công cộng và nhận kinh phí từ ngân sách Nhà nước. Trong 06 tháng đầu năm 2018, do khối lượng công việc ký Hợp đồng với Phòng Quản lý đô thị TXGC và các đơn vị khác Công ty đã thực hiện xong nhưng chưa được nghiệm thu quyết toán nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu trong khi đó các khoản chi phí phát sinh như chi phí vật tư, nhân công, chi phí khác..... Công ty đã hạch toán vào giá thành dẫn đến Công ty chưa đạt được các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đề ra. Doanh thu kế hoạch giao năm 2018 là 16.600 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2018 là 5.022 triệu đồng, đạt 30,25% kế hoạch năm bằng 99,88% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2017. Lợi nhuận kế hoạch năm 2018 là 1.200 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2018 là 121 triệu đồng, đạt 10,08% kế hoạch năm, bằng 30,71% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2017.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018	Tỷ lệ TH 06th 2018 /6th 2017
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	394	121	30,71%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	316	96	30,38%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	6.766	6.569	97,09%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	10.083	7.750	76,86%

5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	5,82%	1,84%	31,63%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	4,67%	1,46%	31,29%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,13%	1,24%	39,53%

Qua bảng số liệu trên cho thấy 06 tháng đầu năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả do khối lượng công việc ký Hợp đồng với Phòng Quản lý đô thị TXGC và các đơn vị khác Công ty đã thực hiện xong nhưng chưa được nghiệm thu quyết toán nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu trong khi các khoản chi phí đã phát sinh nên lợi nhuận chỉ đạt 30,71% so với thực hiện năm trước.

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2018, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 2,62 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 3.093 tr.đồng/1.180 tr.đồng), bình quân 01 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 2,62 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018
I	Tổng tài sản		8.576	7.750
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	3.831	3.093
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	4.745	4.657
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	44,67%	39,91%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	55,33%	60,09%
II	Tổng nguồn vốn		8.576	7.750
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	1.810	1.181
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	6.766	6.569
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	21,11%	15,24%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	78,89%	84,76%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 30/6/2018 là 3.093 triệu đồng, chiếm 39,91% trong tổng tài sản.

+ Tài sản dài hạn tại thời điểm 30/6/2018 là 4.657 triệu đồng, chiếm 60,09% trong tổng tài sản.

+ Tổng tài sản tại thời điểm 30/6/2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân: do trong năm 2016 khi thực hiện cổ phần hóa, Công ty thu được tiền từ việc bán cổ phần cho các cổ đông, trong đó có khoản phải trả vốn nhà nước do xác

định lại vốn điều lệ và tỷ lệ cổ phần nhà nước nắm giữ. Đến năm 2017 Công ty mới thực hiện nộp số tiền phần vốn nhà nước thu hồi về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2018 là 1.181 triệu đồng, chiếm 15,24% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp, giảm 629 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu giảm khoản phải trả ngắn hạn khác (khoản phải trả tiền bán cổ phần).

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2018 là 6.569 triệu đồng, giảm 197 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 84,76% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Đến 30/6/2018	Thực hiện 06th/KH
Vốn Chủ sở hữu	6.450	6.569	101,8%
Vốn Điều lệ	6.450	6.450	100%
Lợi nhuận thực hiện	1.200	121	10,08%

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp bằng vốn chủ sở hữu đến 30/6/2017 trên vốn chủ sở hữu đến 30/6/2018: $6.569/6.450 = 1,02 (>1)$. Công ty bảo toàn được vốn. Công ty cần tiếp tục duy trì và phát huy trong 6 tháng cuối năm.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2018
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	7.749
1	Tài sản cố định	4.298
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	9.496
	- Trích KH trong kỳ	301
	- Hao mòn lũy kế	5.198
	- Giá trị còn lại	4.298
2	Tài sản lưu động	3.451
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	267
	- Phải thu khách hàng	309
	- Hàng tồn kho	2.517
	- Các khoản khác	
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	7.749
1	Nợ ngắn hạn	1.180

2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu	6.569

3.1. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến thời điểm 30/6/2018 là 4.298 triệu đồng (chiếm 55,46% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến thời điểm 30/6/2018 là 3.451 triệu đồng (chiếm 44,53%/tổng tài sản). Trong đó, chủ yếu là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 267 triệu đồng, khoản phải thu khách hàng 309 triệu đồng, hàng tồn kho 2.517 triệu đồng.

- Công ty thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty trích khấu hao là 301 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 3,17% so với nguyên giá tài sản trích khấu hao). Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

3.3. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 30/6/2018 là 308 triệu đồng, chủ yếu là tiền dịch vụ công ích Phòng Quản lý Đô thị chưa thanh toán cho Công ty trong 6 tháng đầu năm. Công ty không có nợ khó đòi, nợ chậm luân chuyển.

- Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 30/6/2018 là 1.180 triệu đồng, chủ yếu là các phải trả người bán ngắn hạn là 274 triệu đồng, phải trả người lao động 488 triệu đồng, phải trả khác 418 triệu đồng..., không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2018 Công ty đã nộp toàn bộ số phát sinh 386 triệu đồng vào ngân sách nhà nước (đạt 32,17% kế hoạch năm).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH. Trong 06 tháng đầu năm 2018 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 77 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 2.402 triệu đồng, thu nhập bình quân là 5,20 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Công ty thực hiện hoàn thành khối lượng các hạng mục về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng Công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo vệ công viên theo kế hoạch đã được ký kết giữa Công ty và phòng Quản lý đô thị; Chất lượng các hạng mục thực hiện đạt yêu cầu, đạt chất lượng, đúng theo định mức, đơn giá quy định, được các ngành liên quan của thành phố nghiệm thu công việc hàng ngày, hàng tháng, họp quyết toán hàng quý. Tuy nhiên, việc thanh quyết toán kinh phí công ích các công trình còn chậm so với tiến độ thực hiện nên cũng ảnh hưởng phần nào đến hoạt động của Công ty.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty thực hiện cung ứng một số dịch vụ công ích theo hợp đồng đã ký kết với phòng Quản lý đô thị nhưng chậm hoàn tất các thủ tục nghiệm thu dẫn đến việc hạch toán doanh thu và chi phí không đồng thời. Kết quả là Công ty chưa đạt được lợi nhuận so với kế hoạch giao. Công ty cần phối hợp với các đơn vị có liên quan để khắc phục trong thời gian tới.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Người lập biểu

Đại diện chủ sở hữu

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: 06 tháng đầu năm 2018

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Biến động thực hiện 06th 2018 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2017	KH 2018
1. Doanh thu và thu nhập khác	135.911	286.682	146.993	108,15%	51,27%
2. Chi phí	145.982	281.682	139.429	95,51%	49,50%
3. Lợi nhuận	-10.071	5.000	7.564		151,28%
4. Số phải nộp ngân sách	8.798	17.000	11.452	130,17%	67,36%

Trong 06 tháng đầu năm 2018, công ty đạt chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch. Doanh thu kế hoạch năm 2018 là 286.682 triệu đồng, Công ty thực hiện là 146.993 triệu đồng, đạt 51,27% kế hoạch năm bằng 108,15% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2017. Lợi nhuận kế hoạch năm 2018 là 5.000 triệu đồng, Công ty thực hiện là 7.564 triệu đồng, đạt 151,28% kế hoạch năm do Công ty đã đề ra các giải pháp tiết giảm chi phí như: giãn khung thời gian trích khấu hao, giảm thất thoát nước, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động một cách hợp lý...

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 5,15%. Cứ 100 đồng doanh thu Công ty lãi 5,15 đồng.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018	Tỷ lệ TH 06th 2018 /6th 2017
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-10.071	7.564	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-10.071	6.051	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	310.059	353.981	114,17%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK,CK)	Tr.đồng	527.180	550.044	104,34%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	-3,25%	2,14%	

6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-3,25%	1,71%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-1,91%	1,10%	

Qua bảng số liệu trên cho thấy 6 tháng đầu năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả hơn so với cùng kỳ năm 2017.

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2018, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 1,54 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 84.101 tr.đồng/54.453 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 1,54 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2017	Đến 30/6/2018
I	Tổng tài sản		530.386	550.043
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	85.105	84.101
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	445.281	465.942
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	16,05%	15,29%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	83,95%	84,71%
II	Tổng nguồn vốn		530.386	550.043
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	223.113	196.062
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	307.273	353.981
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	42,07%	35,64%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	57,93%	64,36%

c1) Về cơ cấu tài sản:

- Tổng tài sản 06 tháng đầu năm 2018 của Công ty tăng so với cùng kỳ năm 2017.

- Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục tài sản cố định 442.493 triệu đồng, và tài sản dở dang dài hạn 19.320 triệu đồng (Trong 06 tháng đầu năm 2018 công ty đang triển khai thực hiện đầu tư tuyến ống cấp nước sạch cho các huyện như: Cái Bè, Châu Thành, Gò Công Tây, Gò Công Đông...)

c2) Về cơ cấu nguồn vốn:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2018 là 196.062 triệu đồng, trong đó chủ yếu nợ vay dài hạn đầu tư tuyến ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng

Tâm phân phối cho Thị xã Gò Công và Gò Công Đông và Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước cho huyện Tân Phú Đông số tiền 140.843 triệu đồng; nợ ngắn hạn 934 triệu đồng. Tổng nợ phải trả giảm so với cùng kỳ năm 2017, chiếm tỷ lệ 35,64% tổng nguồn vốn.

- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2018 (bao gồm lợi nhuận sau thuế) tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 64,36% tổng nguồn vốn.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Đến 30/6/2018	Thực hiện 06th/KH
Vốn Chủ sở hữu (Mã số 410)	342.200	353.981	103,44%
Vốn Điều lệ	286.584	286.584	100%
Lợi nhuận thực hiện	5.000	7.564	151,28%

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Trong 06 tháng đầu năm 2018 Công ty có hệ số bảo toàn vốn: $353.981/347.859 = 1,02 (> 1)$. Công ty bảo toàn được vốn.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2018
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	550.044
1	Tài sản cố định	442.493
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	806.095
	- Trích KH trong kỳ	15.794
	- Hao mòn lũy kế	363.602
	- Giá trị còn lại	442.493
2	Tài sản lưu động	107.551
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	25.799
	- Phải thu khách hàng	32.682
	- Hàng tồn kho	25.620
	- Các khoản khác	
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	550.044
1	Nợ ngắn hạn	54.453

2	Nợ dài hạn	141.610
3	Vốn chủ sở hữu	353.981

3.1. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty đầu tư vốn vào 03 Công ty. Giá trị đã đầu tư là 8.884 triệu đồng. Trong đó:

- Đầu tư vào Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường trong lĩnh vực thiết kế chuyên dùng, giám sát tư vấn các công trình cấp thoát nước với tổng số tiền là 84,040 triệu đồng (đầu tư tháng 11/2006).

- Góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng với Công ty CP BOO nước Đồng Tâm với tổng vốn góp là 7.933 triệu đồng (đầu tư tháng 7/2007). Hiện Nhà máy đang hoạt động nhưng chưa mang lại hiệu quả. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư cho toàn bộ khoản góp vốn này.

- Công ty cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng 867,253 triệu đồng (đầu tư tháng 10/2014), hiện dự án đang trong quá trình xây dựng.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 30/6/2018 là 442.493 triệu đồng (chiếm 80,45% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 30/6/2018 là 107.551 triệu đồng (chiếm 19,55%/tổng tài sản).

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty trích khấu hao là 15.794 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 2,45% so với nguyên giá tài sản trích khấu hao, trong đó TSCĐ đã khấu hao hết có nguyên giá là 161.768 triệu đồng). Bình quân khoảng 20 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

3.3. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 30/6/2018 là 32.682 triệu đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 1.155 triệu đồng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đến 30/6/2018 là 1.107 triệu đồng.

- Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 30/6/2018 là 196.062 triệu đồng. Trong đó:

- + Phải trả người bán với số tiền là 13.125 triệu đồng do Công ty đang thực hiện đầu tư các tuyến ống, thiết bị, phụ tùng để xây dựng mạng lưới đường ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho Thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông.

- + Khoản phải trả người lao động với số tiền là 7.626 triệu đồng.

- + Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 2.745 triệu đồng.

- + Các khoản vay là 141.777 triệu đồng, trong đó chủ yếu là khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang 03 khoản vay là 128.846 triệu đồng (theo Hợp đồng tín dụng số 20/2011/HĐTD ngày 23/12/2011 (thời hạn vay là 10 năm) để thực hiện Dự án đầu nối các điểm tiếp nhận nước từ Công ty Cổ phần BOO nước Đồng Tâm (giai đoạn 1); Hợp đồng tín dụng số 02/2015/HĐTD ngày 23/4/2015 (thời hạn

vay là 20 năm) để thực hiện Dự án xây dựng mạng lưới đường ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông (giai đoạn 1) và Hợp đồng tín dụng số 02/2016/HĐTD ngày 19/4/2016 (thời hạn vay là 20 năm) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Cấp nước cho huyện Tân Phú Đông. Còn lại vay của Ngân hàng An Bình và Ngân hàng TMCP Ngoại thương - chi nhánh Tiền Giang để đầu tư nâng cấp các trạm cấp nước.

+ Các khoản phải trả khác là 28.425 triệu đồng.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty đã nộp ngân sách là 10.335 triệu đồng (đạt 90,25% số thuế phát sinh phải nộp).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong 06 tháng đầu năm 2018 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 531 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 30.306 triệu đồng, thu nhập bình quân là 9,51 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Trong 06 tháng đầu năm 2018, Công ty có nhiều giải pháp tích cực, kết quả đạt hiệu quả hơn so với cùng kỳ năm 2017. Công ty cần tiếp tục phát huy trong thời gian tới.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Người lập biểu

Đại diện chủ sở hữu